



GIÁ BÁN	
ĐƠN KIỆP	NGUỒN QUỐC
Mỗi năm 100	1 \$
Mỗi tháng 2 \$	2 \$
Mỗi tuần 1 \$	2 \$

Mua học phải trả tiền trước.
Theo và mandat gửi cho M. THIÊN
BÊN: PHUẬN - Ai đàng quảng cáo
việc riêng xin thương nghị trước.

TIENS-DAN

CHỖ NHẬP TIỀN CHỖ BÁN
HỒI-NH - THÚC - KHUANG

LA VOIX DU PEUPLE

ĐIỀU QUẢN
Đường Đông-Ba, Hải

Trần Đình-Phấn

Mỗi tuần xuất bản hai kỳ thứ tư và thứ bảy

Giấy phép số 53
Giấy phép: TIENS-DAN - HƯ

Học theo người xưa mà không hóa, cũng như ăn mà không tiêu, không những không bổ ích mà lại thành một cái bệnh khó chữa lắm.

MỘT CÁI THÓI - QUEN TRONG LÀNG-VĂN TA

(Tiếp theo)

« Thói-quen » hay dùng « cổ-điền cũ-ngữ » trong văn-giới ta chính gốc tự học Tàu mà ra. Thật thế. Dở sách người Tàu ra xem thì rõ. Không kể các thư sách gần vài mươi năm nay nhà có tư-tướng Âu-hóa mà sinh ra lối mới, chỉ kể từ cuối triều Thanh về trước, thì bất-luận sách gì dở vại-trương đã thấy những chữ « Thôi-viết Thi-văn », (詩日詩文) những câu của ông-Không, ông-Mạnh, thầy Châu, thầy Trinh, (朱 陸 朱 陸), cũng những lời bàn của các nhà trước-thuật khác. Sách làm ra không những không dám bày tỏ ý-kiến phán-đoán của mình, mà lại nấn-khuôn, nể-mực, cần-thận giữ-giữ từng hào từng ly, xem sự cái lẽ với thành-ngữ đời xưa là một việc đặc-tội trong danh-giáo. Vì trong học-giới có cái tánh nô-lệ như thế, nên những nhà văn-sĩ mất hẳn cái nết cầm đến cây bút không chui vào trong đèn ngủ-kính từ-truyện, thì chạy vào trong kho Hán-Tống-Nguyên-Minh; nếu không thế thì không tự viết ra được một chữ (đây là nói lối phổ-thông, còn những bậc đại-gia như Vương-dương-Minh, Cố-dinh-Lâm thì không kể). Văn-Tàu như vậy mà văn ta lại chính là học trò của Tàu. Ông-thầy giết người báo-cửu mà học-trò đi ăn trộm ăn cướp; Ông-thầy đem đồ xưa của ông-bà để lại chứng ra khoe giàu, mà học-trò bắt chước lượm lặt tìm kiếm những đồ hư về đời tu-huyết (củi lấm) để thờ phụng. Cái thói-quen « đúng-cổ-điền, dẫn-cổ-ngữ » trong làng-văn ta nào có khác thế.

Bài trước ký-giả đã bàn về ba nguyên-nhân sinh ra thói-quen « tởn-cổ ». Đó là nói về lúc đầu-tiền, khi chưa có văn-tự. Sau lúc loài người đã có văn-tự, xét văn-giới Tàu và ta trong lúc đã thanh-hành rồi, thì thấy thói-quen « đúng-cổ-điền, dẫn-cổ-ngữ » có mấy nguyên-nhân này:

- 1) Học-thuyết thục-phước;
- 2) Chánh-thể chuyên-chế;
- 3) Khảo-sáo khoa-cử.

Theo chân lý các nhà hiền triết đồng-thay đã công-nhận mà nói cho đúng nghĩa chữ Học, thì học cốt là mở-mang sức phán-đoán, trí-suy-xét-đề tự-do sáng-tạo phát-minh được. Những cổ-ngữ cổ-điền trong sách vở chỉ cung cho tài-liệu khảo-cứu đặng mở đường tư-tướng mà thôi. Thế mà lối học

của Tàu với ta lại không phải cách đó. Không cần dẫn xa, chỉ xem một nhà đại-nho Tàu là ông Châu-Hy giải nghĩa chữ Học như thế này thì đủ biết lối học ta thế nào:

« Học nghĩa là bắt chước, bắt chước những việc làm của người biết trước mình ». (學, 效也。效天先覺之所為也)

Oi! văn-giới mấy ngàn năm của nước Tàu, cùng học-trò nước Tàu là nước ta, chỉ một câu đó mà cai quát cả thầy. Nay lấy một câu đó mà suy ra thì ông Châu-Hy mà có câu giải ấy cũng không phải tự ông khởi đầu. Ông Phó-Duyệt (trước Gia-lô 1200 năm), bản việc học, cũng nói: « Học theo lời dạy đời xưa là có ích, không bắt chước người xưa thì không sao làm nên » (學子古訓乃有裨, 事不師古乃無有濟, 師說故聞).

Ông Không-tử là một nhà một đời làm sách giấy học, văn là một người tự-do phán-đoán và sáng-tạo trong học-giới nước Tàu, mà cũng tự xưng « thuật mà không làm, tin mà muốn xưa », (述而不作, 信而好古), thì người khác không phải nói nữa. Tâm-lý loài người ai cũng sùng-bái ông Thánh ông Hiền, mà câu giấy của Thánh-hiền về học-giới như thế, trách nào làm văn không dẫn-dẫn xưa.

Học-giới nước Tàu đến đời Xuân-thu chiến-quốc là thời đại cực thịnh, kinh-tế thì họ Quân họ Trương, binh-pháp thì họ Tôn họ Ngô, cho đến Trang Liệt Lạc Mặc, nhà dựng một cơ, người xây một lũy, tư-tướng rất là tự-do, mà văn-giới sáng-nhiều kiến mới. Cứ theo đó mà đi thì văn-học tân-lời chưa biết đâu mà lường. Rồi dần dần lại gặp Bắc-Tân-Thủy-Hoàng kia khuôn cả cái kho tư-tướng các bậc danh-nhân đổ vào trong đồng lữa! Đến ông Vũ-Đế nhà Hán lại cấm cả các học-thuyết khác mà chỉ tôn một ông Khổng-Tử. Lần lần đến đời mình cũng không cho học các học-thuyết khác mà chỉ theo một Thầy Châu-Hy. Những nhà đế-vương chuyên-chế cho cái học-thuyết ông Khổng, thầy Châu là có lợi cho chánh-thể độc-tài của mình, nên ngoài học-thuyết đó thì cho là bội-đạo, là phi-thành. Chánh-thể đã xâm-phạm đến học-giới, thì tư-tướng các nhà Học-giá phải bị bỏ-buộc. Tư-tướng dân-buộc về một đường, thì văn-chương cũng phải theo đường ấy mà đi. Bất-kỳ nghị-luận

đều gì, có dẫn-diễn thì lời nói mới có giá-trị, mới hợp thời-thế. Thịnh-thoang hoặc có kẻ ham đều mới, tự mình sáng-tạo phát-minh ra, thì không những không ai nghe mà lại bị lý (như ngục-văn-tự đời Càn-long)! Vì thế mà làm văn phải dẫn-cổ-điền cũ-ngữ để cho hợp thời.

Từ đời Hán về trước, học-giới rất là tự-do; ai muốn học gì, thì học; ai học giỏi có tài có đức, thì hoặc dân-gian tiến-cử (Hương-cử lý-tuyên, địa-phương cử người đức-hạnh hiền năng v.v.), hoặc quân-tướng đi cầu (như ông Y-doãn ông Lữ-vọng, kẻ cây người cầu ở trong dân-gian mà vua đi cầu đời ba lần mới ra; đời Hán như ông Không-minh cũng vậy). Những người học giỏi ra làm việc đời, không-kỳ đường nào. Từ đời Hán, đời Đường trở xuống thì lập ra khoa-cử để chọn nhân-tài. Nhân-tài mà không do đường khoa-cử, thì trọn đời làm mực trong xô. Vì thế nên ai cũng xu-hướng về lối học khoa-cử. Học khoa-cử không cần gì phán-nghiệm, chỉ đọc thuộc sách đặng ứng-đãi trong lúc đi thì là được. Đề-mục thì dùng câu thành-ngữ đời xưa mà diễn-dịch lại; đề-mục đại-khái chỉ lấy « học-cổ » làm chủ; dẫn-dẫn đến lối bài-cổ đời Minh đời Thanh, thì những nhà học-giá chỉ đảo trong mấy bộ kinh-truyện, lo nhớ những câu chủ-tri, trắng đầu mà không thấy rồi, còn nói gì đến tư-tướng phán-đoán! Vì thế nên bất-kỳ văn gì cũng theo lối văn khoa-cử mà ra, không trung câu ông Khổng nói thì dẫn lời Thiệu-Châu hán. Cái lối dẫn-lên thành ra một cái công-lệ trong văn-giới là bởi đó.

Đó là ba cơ trọng. Ngoài ra, chỉ-tiết không kể hết được. Nói tắt thì vì học-giới thục-phước mà thành ra văn-giới đến nỗi đề-hèn. Cũng có một đôi người lối lạc xuất-chúng cái khuôn sáo đó không ngấm trở được; nhưng đó là một số rất ít mà thường thường có lập, ký-dư những hạng thông-thường đều lọt vào trong cái khuôn đó cả (漢學入其彀中矣).

(Còn nữa)
Mình viết

ĐẠ QUI CHU

Một chiếc thuyền con với một mình,
Một chèo nước ngược buồm đêm thanh.
Đưa chân núi mùa khấn vương lục,
Vuốt mắt trời treo bức vẽ xanh.
Trắng ngần ngọc tinh theo lèo đảo,
Gió chơn chợ mặt chạy loanh quanh.
Canh khuya thốt tiếng hò người đảy,
Sấm giáng tư bề sóng bể rình.

S. S.

La-Loan

La-Loan

CHUYÊN BAY

ĐƯỢC THƯ GIẤY-TRẮNG
Phạm người ở đời, khi mừng, khi giận, khi vui, khi buồn, nếu bày tỏ ra ngoài được, thì tâm-hồn mới khoan-khỏi. Nếu không, những mối cảm tình ấy chất chứa lại ở trong, thì thiệt khó chịu. Tuy-Vien - Thi - Thuột có chép câu chuyện một người đi chơi xa gọi thư về thăm nhà. Trong lúc xếp thư vào phong-bì, người ấy sợ-y đề thư ra ngoài mà bỏ một tờ giấy-trắng vào, rồi gói về. Nàng - vơ trong chong đèn, tiếp được thư chong, trong lòng vui-vẻ, lật-đạt xem, thì thấy một tờ giấy trắng, tự đầu chí cuối, không có một chữ. Nàng-vơ ngẫm-ngồi cảm - xúc, rồi ngắm một bài thơ tuyệt-cổ, bài câu sau thế này: «Vi bởi Lang-quân hôn nỗi biệt, tình riêng không nói chỉ thương thầm» (君不見長安見悲, 人全在不言中).

Nếu nàng tiếp được bức-thư có chữ, thì tay-sự vui sự buồn mấy phút đã qua rồi, mà về sau khi nào thương nhớ đến chong, đó bức thư ra xem cũng đã giải - khuây. Nay vì một tờ giấy-trắng mà bao-nhiều những mối thương-nhờ bức tức chửi - chửi - mắng mới cho đến ngày chong về mới bày-tỏ ra được. Không những thế mà thôi. Dầu người chong là người đa-dạng mà trong bức-thư có nói câu gì chệch lòng nếu nàng vơ được xem, thì cái lòng thương nhớ, cũng vì đó mà lại đi dần dần. Nay vì không thấy gì hết, chỉ thấy một tờ giấy - trắng thì - nhiên suy - nghĩ đến cái mối tình của chong mình đối với mình trong khoảng trời-trong mây-trông không-ánh không-lấm đó, mà mối tình vô-hạn chong chan-chứa thêm lên bội-phần, càng thêm trên thì đượ, Ấy đó, cái mối tình không nói ra được, sâu-sắc đậm-thấm là thế.

MANDATS CỦA AI??

Bản báo có tiếp được 4 cái mandat số 089776 ở Bông-sơn ngày 7-5-29, số 148376 ở Gò-công ngày 14-6-29, số 100961 ở Tam-kỳ ngày 19, 6-29, và số 208741 ở Vinh ngày 5-7-29 mà không có tên người gởi, vậy ngài nào có mandat ấy xin trả lời cho biết, cảm ơn.

Tiếng Dân

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH TRUNG-KỶ

N 1
Tài chính trong nước là khi huyết của nước. Thanh thế đời ra ngoài, cuộc trị an ở bên trong, mạnh hay yếu, thịnh hay suy, nguyên nhân chính ở tài chính một phần lớn. Tài chính là vấn đề tối yếu, muốn bàn việc nước trước phải xét đến.

Nước ta từ ngày ở dưới quyền người Pháp.

nên trong nước không mấy kẻ lưu tâm đến. Không những người ngoài cuộc, người trong cuộc như các nhà ngôn luận, các ông nghị viên, cũng ít lưu tâm. Tôi trộm tưởng đó là một điều khuyết điểm. Mặc bệnh mới thấy, phòng người bệnh có biết ít nhiều mạch lạc, thì ông thầy cũng bớt nói phách. Hoàng chí bệnh chưa chữa đã mắc mà thầy đã bưng thuốc đến tận mồm, phòng vì nể thầy mà nuốt thời thì nể cũng nên biết tránh dộc cho tạng phủ. Mấy lý ấy đủ buộc ta phải lưu tâm đến vấn đề tài chính.

Tôi viết mấy bài này là có ý bổ một nơi khuyết trong trăm ngàn nơi khuyết. Tôi chỉ bàn đại lược mà không xét đến tiền bạc, chỉ bàn về mặt khảo cứu mà không thiên về mặt phê bình, chỉ phở bày mà không giải quyết vấn đề vậy.

Như trên vừa nói, nước ta hiện nay đã chia ra ba kỳ. Tài chính mỗi kỳ mỗi khác. Mấy bài này chỉ xét về tài chính Trung kỳ.

Nhưng tài chính Trung kỳ buổi trước khác hẳn tài chính Trung kỳ hiện thời; mà tài chính Trung kỳ hiện thời có nhiều điều tương quan với tài chính Đông pháp. Bởi vậy cho nên trước phải xét lịch sử tài chính Trung kỳ, nối theo phải xét tài chính Đông pháp, rồi mới bàn được tài chính Trung kỳ vậy.

NÓI VỀ LỊCH SỬ TÀI CHÍNH TRUNG KỶ

Trung kỳ và Bắc kỳ thuộc dưới quyền Bảo hộ từ năm 1884. Từ năm ấy đến năm 1898, hai xứ ấy ở dưới quyền một ông Thống đốc (Résident général) người Pháp, ông này lại ở dưới quyền bộ Ngoại giao Pháp. Năm 1898, Pháp đình sửa đổi chánh trị Đông dương lại, đặt ra chức Toàn quyền (Gouverneur général), giao quyền cai trị cả năm xứ Đông dương cho chức ấy; quan Toàn quyền Đông dương không ở dưới quyền bộ Ngoại giao như trước mà lại ở dưới quyền bộ Thuộc địa P. áp

Bởi có ấy cho nên trong khoảng thời gian 1884-1898, Trung kỳ và Bắc kỳ có chung một ngân sách. Sau năm 1898, Trung kỳ mới có một ngân sách riêng, cũng như các xứ Đông dương khác.

Trong thời gian 1884-1898, về tài chính Trung Bắc kỳ, nói đại lược thì Bảo hộ thu các thứ thuế ngoại ngạch (Impôts indirects) như thuế thương-chiến, thuế rượu, thuế muối, v.v., còn Nam (trên thời thu các thứ thuế chánh ngạch (Impôts directs) như thuế thân, thuế điền. Khoảng thời gian ấy có thể chia ra bốn đoạn:

- 1) Từ 1884 đến 1890 là buổi « loãn lạc », Bảo hộ chưa có thì giữ chính đến tài chính;

2) Từ 1887 đến 1891. Bảo hộ thu các thứ thuế ngoại ngạch, Nam triều thu các thứ thuế chánh ngạch, như trên vừa nói. Bảo hộ phải đưa lại cho Nam triều một số ba (1/3) số tiền thu được. Trước 1887, nghĩa là trong khi Pháp-Việt chiến tranh, tiền phí về binh lính Pháp ở Đông dương ngân sách Pháp phải chịu. Từ 1884 đến 1891, Pháp đình định ngân sách Trung Bắc kỳ phải chịu một số lớn phí ấy, song Pháp đình có chỉ cho ít nhiều phụ cấp;

3) Từ 1892 đến 1895, Pháp đình không phụ cấp nữa mà lại chịu cho môn tiền phí binh lính Pháp ở Đông dương. Trong thời kỳ ấy, vì tài chính Trung Bắc kỳ khoản bạc, nên có một cuộc quốc trái 88 triệu phật lạng;

4) Từ 1896 đến 1898 ông Doumer, làm Toàn quyền Đông dương khi ấy, sửa đổi các thứ thuế chánh ngạch cho Nam triều và đặt thêm nhiều thứ thuế ngoại ngạch như thuế muối, thuế rượu, thuế a phiện, v.v. Nhờ đó mà ngân sách Trung Bắc kỳ không khoản bạc như trước nữa. Đến năm 1898 thuế số nhập (9.401.000\$) và số xuất (9.404.000\$) đã ngang được với nhau.

Từ năm 1899 về sau, tài chính Đông dương sửa đổi lại như thế này:

1) có một ngân sách chung cả cõi Đông dương; ngân sách ấy lấy ở các thứ thuế ngoại ngạch trong Đông dương làm ra;

2) mỗi xứ trong cõi Đông dương có một ngân sách riêng; ngân sách ấy lấy ở các thứ thuế chánh ngạch trong xứ làm ra.

Theo nguyên lý ấy, Trung kỳ từ năm 1899 về sau cũng có một ngân sách riêng. Về mặt chánh trị, cũng từ năm ấy, lại ở dưới quyền một ông Khâm sứ.

Như ở trên đã nói, khi trước Nam triều thu các thứ thuế chánh ngạch mà có ngân sách Nam triều, Bảo hộ thu các thứ thuế ngoại ngạch mà có ngân sách Bảo hộ. Nhưng từ năm 1899 trở về sau thời bao nhiêu các thứ thuế ngoại ngạch nội ngạch trong xứ Trung kỳ đều do tay người Pháp thu nhập cả; người Pháp chỉ hứa đưa cho Nam triều một số tiền để đủ chi phí trong các công việc của Nam triều thôi.

Hiện nay, nói về tài chính, cả Đông dương, - Trung kỳ cũng thế, - đều theo cái nguyên lý ấy sự cải lương năm 1899 đó. Sự cải lương ấy chiểu theo sắc lệnh của ông Thống đốc Pháp 31-7-1898. Về sau còn có một sắc lệnh khác nói về việc tài chính Đông dương, nhất là sắc lệnh 20 - 10-1911 và sắc lệnh 30-12-1912, nhưng cũng sửa đổi những điều liệt vật thôi.

MỘT TIA SÁNG TRONG VĂN ĐỀ TÀI CHÍNH NĂM NAY

Từ tháng Janvier đến cuối tháng Juin năm nay, Chánh-phủ Đông-Pháp, về bộ khoán lớn nhất trong tài-chính, đã thu-nhập được:

- 1) Quan-thuế và công - mỗi thuế được hơn 27.000.000\$ so với số dự toán hơn được 300.000\$;
 - 2) Lợi - tức về môn chủ-sách (thu hoa) được 3.500.000\$ (so với số dự-toán hơn được 278.000\$);
 - 3) Công-ước do Chánh-phủ kinh-dinh được hơn 1.300.000\$ so với số dự toán hơn được 102.000\$.
- Xem như thế thời (tài-chính của Chánh-phủ không phải là khuyết-huyết!

ANNAM LỊCH SỰ

HÃY NÊN HÚT THUỐC LÁ JOB

TRUNG-KY

HUẾ

Hội Nữ-Công nghị
Theo như chương trình mỗi năm đến mùa hè có nghị 3 hoặc 4 tuần chủ nhật.
Vay nay ban trị sự có giấy trình xin bắt đầu từ 1er Août nghị đến 30 Août.
Al muốn đến thăm hội hoặc cho con em vào học xin chờ bữa khai hội sẽ đến. Sau hết xin bố cáo đề nghị em hội viên biết, đến ngày 1er Septembre mới họp hội đồng thường niên để bầu ban trị sự lại.

Bữa 29 Juillet, Hội Nữ - Công đã nhận được một cái ngân phiếu số 2000\$ của ông Trần-ba-Vinh nghị viên Trung-ky, ông làm nhà Hội-quán Nữ-Công do nhà Pháp-Hoa Ngân hàng Huế đưa lại, nhưng Hội vẫn gửi lại nhà Ngân hàng và số bạc vốn của hội 150\$ cũng gửi lại đó để dự trữ về việc làm nhà.
Hiện nay việc trả làm nhà, tron Hội chỉ em đã ủy cho bà phó hội trưởng Trần-quang-Khai và hai bà hội viên Công-quang-Mậu và Ung-Nghê, xem sóc.
Xin có lời công bố đề các hội viên được r.

Sao mà ngang dọc như thế?
Ngày 10 Aout, lúc 7 giờ rưỡi chiều ở giữa phố Đông-ba có xảy ra một chuyện như sau này :
Một cái xe hơi của ông tây nọ ở ngã cầu trường tiền đi xuống, lại bị cái xe đạp của hai người Nam kia ở ngõ dưới đi lên. Xe đạp đi phía bên phải (nghĩa là theo phía bên phải) ; xe hơi cũng đi phía bên phải (nghĩa là theo phía bên phải). Song đến trước nhà « Restaurant de la live gauche » thì xe hơi lại quay qua mà đi phía bên phải, vì vậy mà xe hơi và xe đạp đụng nhau. May không bị Cầu-cu-yên như vậy, lẽ gì chắc đọc hết cũng hiểu dư rằng ai phải ai trái. Thế mà ông tây lấy một cái xe đạp đem gửi trong nhà

Restaurant đó, người có xe đạp ấy vào xin lại bị ông đuổi chạy. Sau ông la rầy nhiều lắm, song ông nói mau như nói máy xe hơi nò, nghe không được hết, chỉ nghe có một câu : « Je te casse la gueule ». Độc giả thử nghĩ của đó, ra thế nào mà tự bình phẩm lấy.

Văn-minh
Bị bắt
Hôm 3 Aout, khi 12 giờ một người lái xe và một người lính Phủ thừa đến nhà ông Trần Nhiếp, trợ giáo Quảng-trị, về nghỉ nắng, ở xóm Xuân lộc, nói rằng quan đòi ông, rồi dẫn ông lên Phủ Thừa. Chiều hôm ấy thì đem ông về giam ở Quảng-trị.

VINH
Bị bắt
Hôm 28 Juillet, ở Một thềm Vinh đã bắt ông Trần-mộng-Bạch giao học. Qua ngày 2 Aout thì cậu, Nguyễn-Muoi, 17 tuổi làm công ở số Trương-thị, và ông Nguyễn-công-theo mấy ông trước vào ngục.

NGHỆ-AN (NGHĨA-DÂN) Keo An Lúa
Hôm 28 Juillet kỳ-giá đi theo con đường từ Đô-lương tới Phủ-Qui. Khi tới cây số 38 về địa phận xã Tri - Lê, 1 kỳ có nhiều đám lửa gộc trại sát đất. Kỳ-giá chẳng hiểu vì sao, hồi thời những người làm ruộng đó bảo rằng : « Dân chúng tôi bị thứ keo này rất hại ; giá thể một đám ruộng lúa xanh tốt mà bị nó sa vào thì một đêm thôi sáng mai chỉ còn gộc không ; lúa đại nó ăn mạnh nhất ; còn mạ và lúa cấy thì nó ăn vừa vừa thôi. Nhưng không phải chỉ một mình dân chúng tôi bị cái nạn đó, các xã lân cận như Tri-chí, Thọ-lộc, cũng bị keo như thế. »
Nghệ xong kỳ giá đi dần lên mấy xã trên, thời thấy quả như thế. Kỳ-giá nhìn kỹ lính con keo, nó lớn như chiếc đĩa, mình đen nhíp nháng, bỏ lúc nhúc cả đường quan. Thứ vật giúp người thì ít mà giết hại người thì nhiều lắm, sinh ra, cái khố nhà nông không biết khi nào kết được !

Al có phương pháp gì trừ được mối hại này không ?
Giải-hậu

(YÊN-THÀNH)
Ô-tô sập
Ngày 28 tháng 6 ta vừa rồi, chuyến xe của Nguyễn-thế-Chùa ở Phủ-Điện đi Đô-lương, đứng 12 giờ vừa tới cây số 12, gặp một bà già gần 70 tuổi, xe và người tránh nhau, bắt ý đâm nhào xuống ruộng. Trong xe tất cả 43 người, 4 người chết, 8 người bị thương, chỉ người sắp phở khô, còn là già yếu thì giập đầu, trời mất, gãy cả tay chơn, nhưng còn hơi thở.
Lúc ấy có Quan Phủ-Điện và Quan huyện Yên-thành ra khám, chở mấy người bị thương ấy về nhà thương Vinh.

(QUYNH-LUU)
Họ cải lương mới
Tôi xem báo số 199 ra ngày 18 tháng 6 đăng chuyện ở họ cải lương mới, nhưng nói chưa được rõ. Nay xin nói thêm đề bà con được biết : Nguyễn chủ « Văn-lợi-thành », tên là Trần - ngọc - Viên người làng Thanh-đoài, tổng Thanh-viên, huyện Quỳnh-lưu trước làm thầy lang ở làng Hoàng-mai sau về Cầu-giát làm đặt lý cho Trần - quang - Đoàn, đổi tên là Trần - quang - Viên, để vận động nhiều người vào Tiên - long thương-đoàn. Không ngờ Tiên-long (thương-đoàn ở Cầu-giát không được bao lâu đã bị giải tán. Lúc đó anh ta bán gia tài điền sản hơn trăm hecta rồi về chương trình diu lệ của Tiên-long-thương-đoàn xưa bỏ một đôi dều, ra Thanh-hóa mà lập ra Văn-lợi-thành. Còn Nguyễn-đức-Thành người làng Văn-Trương, (đồng đồng huyện tỉnh với Trần-quang-Viên) trước làm học sĩ ở huyện Cẩm-thủy tỉnh Thanh-hóa, sau về làm lý trưởng, cũng làm đầu tích cho Tiên-long-thương-đoàn ở Cầu-giát bị tan thì anh ta cũng giờ thủ đoạn đó mà lập ra họ Việt-nam.

Cải bại của Tiên long thương đoàn đó, há con ta nên để mất đến, chắc nó còn tiền nữa, chứ chưa thôi đâu.
Sợ làm

HÀ-TINH
Bị bắt
Hôm 27 juillet mới rồi vào hồi 9 giờ sáng, một ông tây cùng bốn năm người lái đến khám nhà mấy ông Phan-trọng-Binh, người làng Đông-Thái và Phan-văn-Quán người làng Tùng-Anh. Khám xong thời hai ông tây bị xiềng đưa lên ô-tô rồi giải về Hà-tinh.
Nghệ đâu người nhà ông Binh có xin phép vào thăm mà không được tiếp kiến.

Hôm 6 Aout quan huyện Hương sơn và lính đến xét nhà ông Thái văn Đắc ở Hứa bàng, và bắt giải về tỉnh. Ông làm giáo học ở Quỳnh lưu về nghỉ nắng. Nay có giấy quan Sứ sức về cho quan huyện H. S. nói ông truyền bá cộng sản và bảo bắt.

QUẢNG-BINH (LÊ-THI)
Xét nhà bị bắt
Hôm 2 Aout bởi đồng Tỉnh Huyện về xét nhà bà Tuấn H. D. B. ở làng Xuân-lai, không bắt được vật cấm gì, chỉ lấy được hai cái bóng của hai cụ Tây-Hồ và Sào-Nam và một quyển sách đạo Cao-dái.
Hai cụ Châu-văn-Trâm và Lê-Giám ở học tại đó bị bắt giải tỉnh và hiện đang bị giam.

QUI-NHON
An xối chùa ngưng miệng
Hôm 4 Aout, 9 giờ tối tên Thất-Trá, rượu ngà ngà, chơn thấp chơn lại gặp tên lính Dương (hai người này cũng là bạn đồng nghiệp vì cả hai đều giúp việc cho viên Bang tá) đi xe đạp không đèn. Tên Thất bắt lại, giải vào công quán (viên Bang tá ở Cầu-giát), không biết vì ghen ghét chỉ nên tên Dương đánh chủ Thất một bực tai. Thôi con ma meo nổi lên làm giặc cả làng xóm. La ngán rồi lại đi đôi nhau vào ông Bang đập cửa và nói nhiều điều rất tàn tệ, mà ông Bang đánh nín luôn trong buồng.

Kỳ - giá nghệ tên Thất nói : « Quan 37 chỉ cho nhiều... » mà không trả lại...
Không rõ cần chuyện gì ?
Nhưng không hiểu vì sao ông Bang lại làm thành như vậy, hay là vì ăn xối chùa nên ngưng miệng chúng ?
Vai miệng

BẮC-KY HANOI
Nhơn công Bắc-ky đi Nouvelle Hébride và Nam-ky
Ngày 21 Juillet có đến 700 hơn công Bắc-ky qua giang tàu Gialong từ Haiphong đi Nouvelle Hébride.

Đến ngày 20-21 và 25 Juillet có thêm 211 nhơn công làm các số cau su Nam-ky và Cao-mên như là : Số cau su Đất-dỏ Nam-ky 45 đàn ông, 4 người đàn bà, 1 con nít. Cao su Đất-dỏ Cao-mên 25 đàn ông, 10 đàn bà. — An-lộc 7 đàn ông, 1 đàn bà. — Biên-hóa Industrielle et Fourniture : 3 đàn ông, 1 đàn bà, 1 con nít. Cie Française des Tabacs : 11 đàn ông, 3 đàn bà, 3 con nít. — Cao su Michelin : 21 đàn ông, 3 đàn bà, 3 con nít. — Số Canh-nông Songray : 53 đàn ông, 3 đàn bà, 3 con nít.

Đến ngày 25 và 29 Juillet lại có thêm 110 nhơn công qua giang tàu Cap Varella và Parre Lecoq vào máy số Cao su này nữa : Quanloi : 30 đàn ông, 4 đàn bà, 1 con nít. — Đất-dỏ Cao - mên 8 đàn ông. — Michelin 5 đàn ông, 11 đàn bà, 1 con nít.

Thổ là kể từ ngày 20 Juillet lại chỉ có 10 ngày mà xứ Bắc-ky đã xuất ra hết 1021 nhơn công.
(5 Aout C. L.)

THÁI-BÌNH
Trận bão ở tỉnh Thái-bình
Ngày 24 tháng 6 Annam trận bão ở Thái bình rất là ghê gớm, nhân vật tổn hại nhiều lắm.

Ở huyện Tiên hải, làng Ngoại đề bị tổn hại nhiều nhất : 1 người đàn ông hơn 50 tuổi tên là Lê Tấn, 1 người đàn bà vợ tên Tuấn Tự hơn 50 tuổi, và 1 đứa cháu gái lên 5 tuổi, 1 đứa con trai lên 6 tuổi là con tên Vũ Thuận đều bị nhá đổ để chết ngay lập tức. Còn vợ tên Vũ xuống nhà họ sinh ở làng Đại Hữu thuộc về tổng Tân định, thăm con đẻ, cũng bị nhá đổ sinh đổ để chết cả 2 mẹ con.
Ở tổng Đông thành làng Thanh Châu thuộc huyện Tiên Hải nhà Thờ đổ mới bởi ra được 19 người chết còn thì chưa biết ra được.

Còn lúa mà hoa màu, và nhà cửa đều bị đổ nát mất cả, người hại T. H. bây giờ không có chỗ mà trú ngụ, trông rất thương tâm !
Vũ đình Vỹ lại cáo

NAM-KY SAIGON

An mạng đường Barbier và chỉ cộng sản
Từ khi xét cầu nhà đường Ariès (tên này, ông Đỗ-dinh-Thọ chưa trở về, mà chúng tôi lại nghe thêm rằng vụ bắt ông Tôn-đức-Thắng và có Nguyễn-trung-Nguyệt có ăn thua với vụ ám sát đường Barbier

Người thì nói rằng ông Đỗ-dinh-Thọ đã bị bắt ở Mỹ-tho và từng giam lại bởi Calnat và người lại cho là tin đồn huyền. Nhưng có lẽ chưa, vì nếu ông đã bị bắt, thì sao lính cũng dẫn về nhà khám xét lại.

Trong cái số mười bảy người của các báo đăng hôm rồi có hai người đàn bà : có Nguyễn trung Nguyệt và một cô khác nữa. Hai cô thuộc về hai vụ khác nhau mà trong số 17 người đó cũng chia hai, phân nửa của chỉ Cộng sản Tôn đức Thắng Nguyễn trung Nguyệt, phần nửa của một đảng cách mạng nào khác mai hậu đăng đều có dính dấp với vụ Đào xuân Mai.

Theo lời điều tra của bốn báo mấy hôm nay, thì những tin đăng trong báo Impartial đều sai cả.

Kinh cáo

TRUNG-NAM-BẮC

Một tập loại, muốn cho dân khi được lịch hoạt, dân tâm được thoải mái, dân trí được quảng khai, thì nên phải có những tờ hướng dẫn sách vở, báo chí có giá trị, tuyên truyền, phổ cập khắp nơi thành thị hương thôn. Đem đó, những trang trí-thức hẳn đều công-nghĩa.
Chàng tôi, đồng nhân viên - tập bộ viên « Khuyết - văn thư - xã » Gốc đồng đội khởi bước đầu, vẫn biết là phận sự, nhưng thật là nôm nớp rườm rà cho tài đức. Trong sự sự hành, số chỉ của chúng tôi về những tương quan với tâm hồn, trí thức của chúng tôi.
Cho nên được một trường hợp đặc - biệt về dùng trước-thuyết như trên, là một câu chúng tôi từ lâu vẫn luôn hướng kỳ vọng.
Vi nghĩa liên đoàn, hợp quần, nên chúng tôi thành tâm kính đặt cùng chư vị văn nhân, nữ sĩ Nam-ky, có biên khảo các sách khoa học chỉ được bành và phương pháp Công dân giáo dục mà muốn những bài quyền cho chúng tôi, thì trong việc thể lo âu đầu thế nào, chúng tôi cũng vẫn luôn nguyện thân nhận và xin thề tạ ơn lòng.
Thờ xin đê theo đây :
LÊ-VINH-TRƯỜNG
Chủ-nhơn Án-định
Kiem Chủ-nhiệm KHUYỄN-VĂN-THIÊN
Số 31 Boulevard Rodier GOCONG

HAI CHỦ KHUYNH - DIỆP

Hai chữ Khuynh-Diệp là tên riêng của hiệu chúng tôi đặt ra tên riêng (dénomination) ấy hiện đã ký chứng tại tòa án thương-mại để đủ độ quyền. Vậy ai đã ra dấu giả hiệu và những ai sắp lợi dụng hai chữ Khuynh-Diệp, xin xem lại mấy đạo luật về marques de fabrique et de commerce trong Bulletin officiel de L'Indochine N. 63 du 7 Aout 1909 để khỏi phiền lụy về sau.

- Còn bà con, ai mua dấu Khuynh-Diệp, xin chú ý :
- 1. Rút thơm tho trong trời, lại mùi lục thật đẹp.
 - 2. Về nào thì nơi mùi cũng có trăm một thì Trám riêng - Trám ấy, lối trước khi màu vàng, màu bạc, màu trắng, màu lục ; mà nay nhất định một màu là Hồng-đào.
 - 3. Nơi nhũn phỉa dười có mấy chữ :

VIÊN-ĐỆ (Đông-lực)

MAO HIỆM NỮ HIỆP

(PHÚC-NHỊ-MA-TU TRINH-THÂM-AN)
Dịch - giá : XÀ-TÚC-TỬ
Số 31

CHƯƠNG THỨC BÀY
Lòng thành thực của nàng
Hải-Dức nữ-sĩ
(Tiếp theo)

HẢI-DỨC nghệ thuật, trong lòng tự nhiên vui mừng, mà ngoài miệng thì nói :
Tôi vẫn muốn như vậy lắm, song có hai điều khó, xin phải trước nói cho mình bạch thì tôi mới dám thề :
Một là ông Hoa - sinh, là người công việc dân nhiều, không có dư công phu càng thì giờ rảnh mà chuẩn bị cho tôi. Nàng vừa nói đến ấy thì ta (Hoa sinh) gọi lên rằng :
Đến đó, nữ-sĩ không lấy gì làm ngại. Tôi đã tính trước rồi. Cái cô nữ-sĩ ở lại đây một tuần, rồi tôi chuẩn mực xem bệnh tình cho rõ

ràng dạng chế hợp phương thuốc ; từ đó về sau, không cần mỗi ngày làm nhiều thuốc, chỉ mỗi sự tâm lại hoạt động lên, làm cho cái mới hồn nhân mới của nhà xướng cửa, ý hợp tâm đầu vì đó mà sinh ra những điều kỳ diệu ngoài sự tưởng tượng ; lại có ý muốn hoàn nguyên mà cương bực lời phải tìm một cái chết, thì đầu cho thuốc uống vào mà bệnh hết liền, tôi cũng không chịu dùng d'au. Vâng xin hai ngài thế tôi mà chúng mình một đời !
Bệnh tôi lành cũng không lành, không chút lý gì ảnh hưởng đến di tình của Bà trước cũng LÊ-CACH ; nghĩa là di tình hai người đó không vì có cô bệnh tôi lành không mà sinh ra biến đổi họ kia, thì tôi mới bằng lòng chấp tri. Người sinh ở đời, ai lại không sợ đau mà muốn mạnh, sợ thế thì may đã có Cựu phủ sẵn lòng sốt sắn mà chữa giúp, tôi xin bằng lòng điều dưỡng mà uống thuốc. Bằng không như vậy, thì tôi không muốn thêm một cái chết, lại làm lấy cho Bà trước sa vào đường mà tôi quý, gây ra những đau ác quá, ba bốn phía dẫn tôi mà làm hại cho Bà trước. Vâng xin cửa

phụ làm chủ, trước giải quyết cái vấn đề đó, rồi sau sẽ nói chuyện khác.
Bà trước nghệ năng nói câu ấy, có ý dưng dưng ; không chịu trả lời cho không khải ; bợn ta cũng ta khuyên dãi một hồi lâu mới chịu thừa nhận cái sự kiện của HẢI-DỨC yêu cầu đó. Bà trước thấy HẢI-DỨC hùng trí vui vẻ, không có chút gì mệt mỏi, trong lòng lấy làm mừng vừa cười vừa xây lại hỏi : Thái thì nàng THANG-AN đến nữ-sĩ vào nghỉ nửa giờ, rồi ra sẽ nói chuyện, vì bệnh không nên ngồi lâu.
HẢI-DỨC lúc đầu nói : Không cần lắm, bữa nay trong mình tôi không nghe mệt nhọc chút gì, xin ngồi đây đồng Phúc-đại-trinh-thâm liên sinh có hỏi gì, thì trả lời cho ngài rồi ; sau ăn trưa rồi đi nghỉ không trở gì.
Lúc bấy giờ là một việc phương thuốc về số mục quyền sách, biên một thửa giấy, bỏ tên phụ xe về nhà nghỉ ta đem lại đăng sau ăn trưa rồi, có hẳn tri bệnh chừng cho nữ-sĩ. Al ngồi yên chỗ này, bạn ta hỏi xong điều thuốc, một thông

thả hỏi nàng HẢI-DỨC rằng :
Xin hỏi thăm nữ-sĩ lúc Lành-lớn sinh liền, có một người họ Uớc-hiền nào mang ơn về việc gì không ? HẢI-DỨC ngồi nghĩ một hồi lâu, rồi lắc đầu mà nói rằng : Đều đó thật là khó nhớ quá. Tôi có nhớ lúc liên phụ sinh liền, học về khon pháp học, đầu tiên làm luật sư, sau làm tòa án, có làm quan Khâm sát và ăn sát các nơi thuộc địa, lãnh chức ngay thành, những ăn mà do tay liên phụ tôi hẳn oan được thì cũng nhiều, và lại họ Uớc-hiền ở nước ta là một họ rất phần thanh dõng dạc, những người mà mang ơn liên phụ tôi, biết đàn lại không có người thuộc về họ ấy ; nên không sao mà nhớ cho đích xác, duy có một điều này : Lúc liên phụ ở nhà thường khi vui vẻ có thuật một cái ăn, tự lấy làm đặc g, nhưng không thấy nói đến họ Uớc-hiền đó.
— Cái ăn mà Lành-lớn lấy làm đặc g đó, tên họ những người trong an đó, Lành-lớn có thuật lại về chúng không ?
— Đều đó thì không đích xác, như lúc ở An-đô, có một cái ăn bốn cướp biên danh cướp một cái thuyền buôn, giết chết nhiều nhân

mang, bốn cướp đó có bảy người bị bắt, quan xử án trước đã kêu dân xử tử, đợi kỳ hành hình, vừa liên phụ tôi đến, tra xét cái án đó lại, thì thấy trong bọn tình nghi, có hai người không phải là người gian ác. Tên phụ tôi dụng làm tra kỹ càng lại, thì quả nhiên có năm người thiệt xác là quân cướp ; tiền phụ tôi một tháng thì trước quan Tổng-đốc, đánh đem cả công danh cũng-đức, dân mà bảo lãnh cho hai người phạm đó, nên một người có dính chút hiềm nghi, phải giam giữ năm, còn một người nữa được tha bổng tức thì. Lúc thân oan cái án đó, lần hành tây không có trở ngại, nhưng cũng có đến khốn khổ, khi quá được cứu, loan lãnh mạng cho hai người vô tội, vì thế nên lấy làm đặc g thường thường hay thuật chuyện lại. Đến như tên họ của người bị ăn được tha đó thì không nói nên tôi không biết. Còn người ra những chuyện cứu giúp người ta về cách như vậy cũng nhiều. Bởi vậy nên những người mang ơn liên phụ tôi có người họ Uớc-hiền cũng không, tôi không quyết định được.
(Còn nữa)

CREDIT FONCIER DE L'INDOCHINE

(ĐÔNG-PHÁP-ĐI-À-NGÂN-HÀNG)

Cho vay

Cầm nhà đất
Cầm đồn điền
Làm nhà
Tậu nhà tậu đồn điền

Giá góp từng tháng tại gốc tại lãi, như góp họ giá từng năm, từ MỘT ĐẾN NĂM NĂM

Lãi rất nhẹ - Cách trả dễ dàng.
Bản-lợi có nhận về các khoản nhà giá tính rất hạ

XIN HỒI THẺ LỆ TẠI:

HANOI - Hối Sĩ Bản Hối Sĩ 89 phố Francis Garnier
TOURANE - Maître PHAN-CAO-ĐOÀN,
Lục-Sự kiêm Quản-Lý Văn Khố tại Tòa Án

Có Nguyễn Trung Nguyệt quả là con một nhà tử tế ở Rach-giá. Người con gái biết tiếng Lang-sa giỏi là có thuộc về vụ kia. Có Nguyệt biết chút đỉnh chữ Tây mà thôi, nhưng có thông chữ Hán.

Nhưng ông già bà già biết có đều nói rằng có là một người đa cảm đa sầu, tuy con gái mà ít ưa thêu dệt và may, lại ưa suy nghĩ và xem sách. Theo lệ thường con gái thì phải sơn mà một hai khi có lại may quần áo con trai bạn lấy. Khi đến tuổi cập kê, cha mẹ muốn định đôi bạn cho con, có từ chối và có làm một bài thơ. Trong bài có câu trạng như vầy:

Thất bình bạo nữ vong khước các
vui chỉ cuộc xướng tùy

Coi đó thì biết rằng có Nguyệt không phải là tình nhân của ông Đổng đình Thọ như báo Impartial nói. Vì có ham học lắm, nên lần la với ông Đổng đình Thọ động học thêm tiếng Pháp. Trước ngày bị bắt có Nguyệt-trung Nguyệt có xin giấy cần cước và tính du lịch bên Âu-châu.

Từ nhỏ đến lớn, cha mẹ và có bác có chú cho rằng có Nguyệt là một đứa con gái khác hơn mấy đứa khác đó thôi.

Hôm nay mới rõ rằng có Nguyệt có can thiệp vào chi công sản Tôn-đức Thăng và Trần Văn Trường. Nghe nói là một chi công sản thì chúng tôi cũng cho là chi công sản chứ trong xứ này nó đã xảy ra nhiều lần rồi, chuyện có hóa thành công, chuyện không thành có, không hay ngày này chờ không biết sao mà các được.

Tôn-đức Thăng là người gì? Hôm trước có ông tôi đã bàn sơ.

Nay xin nói tiếp rằng ông là một người lao động, xưa đã từng chinh bèn Pháp bấy lâu năm. Nhờ ở lâu bên Pháp nên ông đã quan sát kỹ lưỡng về vấn đề lao động. Về Sài Gòn mấy anh em thợ thuyền đều thương kính ông, nên một 7 năm trước ông vẫn được bầu làm Hội trưởng Hội tương tế sanh viên trường may.

Vụ công sản bị bắt đã hai tuần nay mà sao chưa có giấy trả về khám lớn, lại cứ giam ở bộ lính kín Catuaat hoài?

Nếu như quả rằng mấy người bị bắt thiệt là công sản nông, là nghiên với chính phủ thuộc địa thì chắc họ cũng dám nhìn chủ nghĩa họ mà chịu luật hình. Thế thì Chính phủ không nên để họ ở bộ Catuaat làm chi cho binh dân dị nghị

CÁI TÍCH CỦA SỰ DU- LỊCH

Quả đây, phong - trào du - lịch làm ấm, nào cuộc du - lịch máy bay đi quanh hoàn - cầu, nào cuộc du - lịch xe hơi đi khắp cựu giới. Giải bán - đảo Đông - dương ta nhờ đó mà có cái hào - hạnh được mấy tay danh nhân trên thế - giới bước qua, làm cho mình không thể nào thảnh thơi mà không nói qua về, cái phong - trào du - lịch này.

Đã biết về nói đến « du - lịch » thì ai cũng hiểu rằng phải đi, đi ra ngoài gia - đình, ngoài quê hương xứ - sở, đến những nơi thắng cảnh danh - sơn, đất - xa người lạ; nhưng cũng có lắm kẻ đi đi - lại - lại, trải qua nhiều xứ lạ, mà không thể gọi là đi du - lịch, vì cái đi của họ lại bao - hàm một mục - đích khác cái mục - đích du - lịch. Cái « mục - đích du - lịch » là đi để cho biết. Hoặc nghe cái phong cảnh tuyệt vời của một nơi nào, lòng n - ồng hâm mộ, ước ao cho được trông thấy, không quản đường xa dặm thẳm, ngộ hẹp bang cùng, tìm tới bước đến để được như lòng.

Cuộc du - lịch như thế là có cái ý - nghĩa mỹ - thuật, riêng dành cho những nhà thi - sĩ, triết - học và những kẻ sẵn có cái não hào - kỳ. Hoặc nghe ở ở miền họ xứ kia, có những nhà máy tinh anh tuyệt diệu, hoặc trong cái phong - tục thủy - thổ có nhiều điều mới lạ, nên có công tìm đến để ông n - ể công - phu, chẳng ngại gian khổ, mong cho học được điều hay biết được điều mới; cuộc du - lịch như thế lại có cái ý - nghĩa khoa - học, riêng dành cho những nhà bác - sĩ.

Ngoài ra, các cuộc hành trình khác, không bao - hàm hai cái ý - nghĩa nói trên, thì không sao gọi rằng du - lịch được.

trong khoảng 1914 18 dân các nước có tựa ở Âu - châu nhưng không phải đi du - lịch, mà chính để dự - phần trong cuộc Đại chiến. Vậy thì cũng một chuyện ra đi, mà ra đi du - lịch lại có khác.

Nói rằng du - lịch là một sự cần, thì có người cho là quá đáng. Nhưng nghĩ kỹ ra, sự cần thiết đó chẳng qua là một lẽ tất - nhiên trên con đường tiến - bộ của loài người. Trước sao người ta chỉ biết có gia đình, biết có cha mẹ anh em, hăm hăm cũng qua ngày tháng; dần dần sao gia - đình này phải hợp cùng gia đình khác mà kết thành đoàn họ rồi kia rồi nhau đi chiêm - cử chi - lễ này chỗ khác? Trước sao sinh - hoạt tự - do, loài người không

Chú ý! Chú ý!

Ái là chú niệm bán thuốc bắc CHÍN và SÔNG nên tìm đến tiệm QUẢN - THẮNG ở đường CANTON NAIS N 78-89 FAIFOO là một nhà buôn bán thuốc bắc, tạp hóa, cước câu, trả danh từ xưa chỉ nay trải đã 30 năm dư trên đường kính - tế, ai ai đều nghe tiếng; Bán ai bán lẻ giá cả phải chăng, ai ở xa muốn biết giá cả gì, sẵn lòng trả lời ngay; Xin kính mời quý khách chiếu cố.

Chủ nhân kính cáo
QUẢN - THẮNG

biết gì là chính - trị, sau sao lại kiến thiết ra làm chánh - phủ họ kia, nào quân - quyền nào dân chủ? Lại mãi đến lúc bấy giờ sao cái chế - độ là quốc - gia còn tưởng như chưa đã cho loài người, mà cần phải kiến thiết cái vấn - đề xã - hội? Cái nguyên - nhân của các sự thay đổi ấy hà không phải bởi cái kiến thức của loài người ngày càng mở rộng, mà trong cuộc giao - thông người thường trao đổi ý - kiến, khiến cho người này cũng người khác, dần - l - ột này cũng dần - l - ột khác bất cứ đâu, dù - đặc nhau mà sàng lọc những chuyện mắt thấy ngày nay. Ta đã nói đến sự giao - thông, nhưng giao thông chính bởi du - lịch mà có.

Vấn biết người sinh ra, trước ở gia - đình. Nhưng dần dần biết, những điều mình nghe, một phần lớn là do ở gia - đình mà mình được hưởng thụ. Nhưng cái phạm - vi gia - đình vẫn chật hẹp; nên ngoài gia - đình ra mình không còn giao - thông với ai khác, thì chắc là cái kiến thức của đời con thế nào cũng phải kém thua cái kiến thức của đời cha; mà cái kiến thức của đời cha chắc lại còn sự xuống đến mấy trật; vậy sao tránh khỏi cái sự giống nòi mỗi ngày truy lạc, suy đồi. Nhưng trải lại nếu ta có thể vượt qua cái phạm - vi gia - đình thì mới mong đào - tuyền với vô số người khác dạng biết rõ cái sự trường cửu đoán của mình mà bỏ b - ỏ, chăm chú. Ấy đã là một sự hay. Nhưng nếu tất cả người trong nước chỉ biết qua lại với nhau đời trao - y - kiến, thì đời đời kia, trong vòng tư - tưởng của người trong nước không còn có gì là mới mẻ nữa; thì báo sao cái trình độ trí thức của người trong nước không đình trệ, mà thôi lui? Ấy đó muốn nâng cao cái trình - độ trí - thức của nước nhà thì phải vượt khỏi cái phạm - vi quốc gia mà sống ở ngoài thế giới, nghĩa là phải du lịch ngoài nước mới được.

Có người nói đọc sách cũng như du - lịch. Nói thế là làm. Nhà viết sách đâu có tài phưu châu mà đi được đến đâu; cũng không sao đi được những cái tốt cái đẹp thiên - nhiên của loài - công - tổ - di - sản - mà để dành riêng cho người du - lịch. Bởi với một tâm thần son - thủy tuyệt vời, nào khi trăng thanh gió mát, phong cảnh làm tình ta kiến cho khách du - lịch mỗi bước mỗi dừng, bồi ngoài tức dạ, hồn thơ lại lâng - lâng, chứa chan vô số cảm tình. thì cái ngôi bất thần - diệu của nhà thi - sĩ, cái nước thuốc tài - tình của nhà thi - họa cũng chỉ là vô - vi. Nhà văn sĩ đâu có cái tài năng lỗi lạc, quan - sát kỹ càng đến đâu, cũng khó lòng mà bày tỏ hết cái cảm - tình trong xã hội. Nghe nói nước này dân chủ, nước nọ cộng - hòa, nhưng biết đâu ở dưới mấy cái danh hiệu tốt đẹp đó lại không ẩn

MỚI ĐƯỢC PHÉP MỞ MỘT TRƯỜNG TƯ - THỰC CHUNG-ANH HỌC-HIỆU - HUẾ

Chúng tôi mới được phép Chính-phủ cho mở một học-hiệu tại Huế gồm những lớp tiểu-học (cycle primaire) và lớp bổ-lập (cours de perfectionnement). Chính-phủ lại có hứa rằng qua một năm thí-nghiệm thì chúng tôi có thể xin phép mở thêm ban cao-đẳng tiểu-học (cycle primaire supérieur). Sang năm chúng tôi sẽ hết sức lập nên ban cao-đẳng tiểu-học và nhà kỹ-tác (pensionnat) cho học-sinh ở xa.

Chúng tôi định: 1) Ngày khai giảng vào ngày 16 Septembre 1929.

I) Học-phổ	lớp dự-bị (cours préparatoire)	2,00
	lớp sơ-đẳng (cours élémentaire)	2,00
II) Học-phổ	lớp nhì (cours moyen)	2,80
	lớp nhất (cours supérieur)	3,00
	lớp bổ-lập (cours de perfectionnement)	3,80

III) Rước thầy dạy đều là cựu học-sinh lớp tam tá niên trở lên và rước thầy có bằng-cấp cao-đẳng sư-phạm (professeur).

Chú ý. - Chúng tôi cần dùng ba thầy có bằng-cấp tiểu-học (certificat d'études primaires) và hai thầy có bằng-cấp cao-đẳng tiểu-học (diplôme d'études primaires supérieures). Ông nào muốn dạy hoặc muốn cho con học thì xin mở đến nhà hoặc viết thư cho:

Monsieur le Directeur de l'Institution CHUNG-ANH - HUẾ

đây qua lại với nhau mỗi ngày mới thêm thân mật mà trên cái giải hữu hình « Bán đảo » này sẽ lạc thành một cái giải vô hình « đồng tâm » Mong thay!

Giảng hạ

TƯ TƯƠNG MỘT

BÌNH - DÂN CHỦ - NGHĨA (NGUYỄN-VĂN CỬA LÝ-THƯỜNG) VII. - Phụ nữ vận động với bình dân chủ nghĩa (Tiếp theo)

Ở Anh-lan, năm 1918, An chiếu luật tuyền cử mới, nam từ 21 tuổi, phụ nữ từ 30 tuổi và có tư sản được lập thì được hưởng quyền tuyền cử; cũng trong năm ấy, nghị viện thông qua một bản « Phụ nữ tự cách phụng dự án », thừa nhận tư cách bị tuyền cử của phụ nữ ở trung ương nghị hội; tháng chạp năm ấy, số dân bị dự tuyền cử cho nhiều hơn số dân ông, tuy vậy có nước chỉ có một vị thiếu nữ Ai-nh-lan đương tuyền; nhưng vị vị thiếu nữ kỳ lạ đáng yêu Tân phần, và đã can tội án cách mệnh, nên đương tuyền mà cũng vô hiệu. Ở Tân cái Lan (Nouvelle Zélande), từ 1873, phụ nữ thành niên đều được quyền tuyền cử ở trung ương nghị hội bản bang. Ở Úc-châu, năm 1895 lập đi, các bang lục tục thừa nhận quyền tuyền cử cho phụ nữ; đến 1908 đầu đầu nam nữ đối với quyền tuyền cử vào trung ương nghị hội đều đồng đẳng với nhau. Ở Mỹ quốc, từ 1869 đến 1917, trong 19 châu, phụ nữ đã có quyền tuyền cử; vào tháng giêng 1918, Liên bang Cuông nghị viện thông qua một thư tuyền pháp tư chính án, mình định rằng: « Trong các cuộc tuyền cử liên bang hoặc các châu, không được nhân sự sai biệt nam nữ mà sinh ra kỳ dị ». Bản tu chính án ấy năm 1919 được Liên bang chấp nhận và phần tư các châu trong liên bang tự chuẩn, thế là phụ nữ Mỹ đã được đồng đẳng với nam tử trong quyền tuyền cử. Năm 1918, Hiến pháp mới của nước Xi hội liên bang Cộng hòa Tô duy ai Nga là tư, thừa nhận nam nữ hoàn toàn bình quyền. Năm 1919, Tân hiến pháp của nước liên bang cộng hòa Đức ý chỉ thừa nhận quyền tuyền cử và bị tuyền

Hai tình nữa!!
CHI - ĐIỂM
DONG-HOI VÀ FAIFOO
Sáp-mở bán thuốc nam, thuốc bắc.
Xin Đồng-báo chiếu cố giúp cho.
Nay kính cáo.
VINH-HƯNG-TƯỜNG
N° 167 Rue Sarrail - Vinh

光 大 積 存
CAM TÍCH TÁN
散 積 存
各 處 均 有 代 理
ĐẠI QUANG ĐƯỢC PHONG CHOLON HANOI

CAM TÍCH TÁN
(Thuốc bột sản láii hiệu con BƯƠM BƯƠM)
Xét trong lẽ thường trẻ em khi bị đi biết chảy thì hay ăn bậy, trăn sau khô bệnh này bệnh kia thường lại này sinh sôi, nước da vàng, ốm yếu, bụng nổi gân, hay đau bụng mà khóc lóc ngày, làm biến ăn, hoặc ăn nhiều quá mà không biết no, hoặc tiêu ra bọt, kỹ rõ ràng là bệnh Cam-tích, nếu dùng thuốc không hay đã lâu liền mà trẻ em trở em nữa.
Bồn được phòng không nệ chút công mọn, nên mời ra công tìm kiếm nơi ác miền Danh-sơn bên Trung-quốc, chế luyện ra và thí nghiệm đã làm phen mới thành được thứ cam-tích tán này rất nên kiến hiệu, qui ông qui bà có em cháu nếu có các bệnh nói trên đây thì nên cho nó ăn, dầu mà không bệnh thì cũng bổ ích. Mỗi gói giá là 0\$10

NAM-TRUNG-BẮC CAO-MÊN và LEO xứ nào cũng có bán và có quyền sách thuốc để cho không.
ĐẠI-QUANG-ĐƯỢC-PHONG 46 Đại-lộ Tông-Độc-Phương CHOLON (Namkỳ) 47 Phố hàng Đường HANOI (Bắc kỳ)

YẾU-SO BỔ THẬN HOÀN
Mỗi hộp 1\$00, 12 hộp 10\$00
Nếu quý vị thấy đau lưng, mỏi gối, tê chi mỏi mệt, không muốn ăn uống, lâu ngày không có con, không muốn gần đàn bà, hoặc là ăn nằm với đàn bà không được như sở nguyện, tinh khí lỏng và mau ra, ban đêm thường hay đi đại tiện, kỹ là chứng bại thận rõ ràng. Hãy mau dùng thứ « YẾU SƠ BỔ THẬN HOÀN » thì thấy hiệu nghiệm liền.



TIẾNG DÂN

HOÀN - TỰC - KHUÊ

LA VOIX DU PEUPLE

叢

民

Mỗi tuần xuất bản hai kỳ thứ tư và thứ bảy

SỐ QUÂN ĐƯƠNG ĐÔNG-BÀ, SỐ QUÂN ĐƯƠNG ĐÔNG-BÀ, SỐ QUÂN ĐƯƠNG ĐÔNG-BÀ

GIÁ BÁN	
HOÀN-TRÁP	HOÀN-QUỐC
Một năm, 500	500
Sáu tháng, 250	250
Ba tháng, 150	150

Khi mua phải trả tiền trước. Tiền và mandat gửi qua M. TAILLÉ, 10, rue de Valenciennes, Paris. Mọi chi tiết xin thương nghị trước.

Biết chuyện xưa mà không biết chuyện nay, gọi là con ma sống; biết chuyện người mà không biết chuyện mình, gọi là khách qua đàng. Vợ chúng ta cần phải biết chuyện hiện tại của ta đã.

MỘT CÁI THÓI-QUEN TRONG LÀNG-VĂN TA

(Tiếp theo)

Lối văn dùng điển cũn dần thành-ngữ thuở-nay, nguyên-nhân như hai bài trước đã nói, tập-quán đã lâu, đã tạo thành một cái tánh nô-lệ trong làng - văn. Quyền chánh-tri chuyên-chế mượn đó mà kiếm chế tư-tướng trong nhân-dân. Nhà hủ-nho cũng mượn đó để lèo-loẹt công chúng, lợi-dụng cái tâm-ly « Tôn cò » của công-chúng để khoe-chi-trương cái chủ-nghĩa ích-kỷ mình; nếu không biết xét công-ly, không biết theo lý - luận mà phán-đoán, chỉ dùng điển cũn tích để chỉ giáo công-chúng thời cũng là ích-kỷ. Hoặc thi-hành mệnh-lệnh gì, hoặc giải-quyết một vấn-đề gì, không nói nhân-chánh của Nghiêu Thang cũng phò cách - ngôn của Khổng Mạnh; viết một cái thư, thảo một bài luận, không dẫn lời của cổ - thánh cũng trung thuyết của tiên - nho. Thậm chí Vương - Mãn hiện hình ông Châu-công, Dương-Hưng mang lột ông Khổng-tử! Xem như thế không phải kẻ dãi nữa.

Đó là nói về văn Tàu. Ta học Tàu, cái tánh nô - lệ ấy truyền-nhiệm sang mà lại thấp xuống đến mấy bậc nữa kia! Nước ta ngày trước chưa có chữ mà phải học chữ Tàu, đó là một điều khuyết-diểm. Song lúc đầu tiên học chữ Tàu là cốt để mượn chữ để ghi-chép và truyền bá tư-tướng của ta; nghiệm câu văn Tàu cũng tiếng nói ta, thường thường không đi với nhau một lối (như Tàu nói « Khổng-tử đệ - tử, 孔子弟子 » thì ta nói « Học-trò ông Khổng »; Tàu nói: « Đại-nghi-sĩ, 大義士 » thì ta nói người thay một thì biết. Như nước ta không mắc cái độc chuyên-chế cùng khoa-cứ kiểm-chế thúc-phục, thì văn Tàu truyền sang ta chỉ ích cho ta mà không hại; nghiêm như Nhật - bản cũng học văn Tàu mà thoát-ly được cái ách đó thì đủ rõ. Khốn vì người mình học chữ Tàu, đã mắc cả các nguyên nhân kể trên mà lại chăm đầu in khuôn làm y như người Tàu, thành ra văn Tàu nô-lệ người Tàu, mà văn An-nam là thời cũng phải nô-lệ người Tàu; cái lưu lại vì thế lại xấu hơn người Tàu xấp mấy lớp, thật không sao nói xiết. Kỳ giá chỉ xin kể mấy điều to lớn: Một là chăm học việc đời xưa, mà không biết đến việc đời nay. Cuộc-thế bề - dạn, việc người thay đổi, có việc đời

xưa rất tiện-lợi mà đời nay không thích hợp; cũng có việc đời nay mới xuất hiện mà đời xưa chưa có. Nay cứ học theo người xưa, cứ cho lời nói người xưa là thần-thánh, thậm chí luật-lệ của bọn gian-ngược, ngôn-luận của nhà hủ-nho cứ ôm giữ bo-bo, mà khoa học triết - học hiện thời thì phủ chi bất biết, như vậy xử thế sao cho phải được?

Hai là nói chuyện bên xóm mà không biết việc trong nhà. Người Tàu dẫn chuyện xưa, rành là chuyện của ông bà người ta, dẫn không ích trong việc thực-lẽ mà cũng còn có chút cảm-tình. Đặc câu nói ông Khổng mà Khổng-lâm Khúc-phụ (1) ngày thường qua lại đến nơi, lập lời nói ông Châu mà Phúc-kien Tử-Dương (2) thề thốt không thấy trước mắt, thì cũng chưa cho là tuyệt-nhiên vô-vị. Còn người mình, lịch-sử, địa-dư, khí-hậu, vật-sản cùng những di-tích danh-nghĩa trong nước không thêm khảo-cứu, mà cứ nói chuyện Tàu; ai thông-thuộc chuyện Tàu nhiều, ấy là người uyên-bác; còn trong nhà vợ dối, con khác, liến hết, gạo không, cũng kệ-mặc, như thế còn nghĩa-ly gì?

Ba là lo lẻo người ta mà quên mình. Muốn người ta nghe mình, nhưng tự xét mình không có gì hơn được người, nên phải mượn cái lối « Tôn cò » mà che mình, dối người. Dẫn lời ông Thánh họ, trung câu ông Hiền kia, để áp-đạo những bọn ngu-phàm, bất-kỷ văn-đề gì, chánh-ý mình không thấy bày tỏ, mà chỉ thấy dẫn sách điển điển cả một giấy; như thế, không khác gì đem mình làm cái máy-in cho người xưa, còn tư-tướng mình thời vác gai láo mà cào cũng không gặp được một chút!

Ấy văn-giới ta ngày trước học Tàu như thế. Gần vài mươi năm nay, vì ngọn triều Âu-hóa cùng phong-khí quốc-văn lay chuyển biến động, hình-thức bề ngoài có hơi thay đổi mà xét kỹ bề trong thì cái tánh nô-lệ mấy mươi đời vẫn y-nguyên mà chưa chút rữa cho sạch được. Trong văn-giới ta mà cứ giữ cái tánh chất « Tôn cò » như thế, ngày trước học Tàu thì nô-lệ văn Tàu, ngày nay học Tây thì nô-lệ văn Tây, bề ngoài tuy đổi chủ mà bề trong thì địa-vị thay - từ cũ nguyên như trước. Thật là một điều rất hại trong tâm-ly

(1) Khổng-lâm là ông Khổng.
(2) Phúc-kien là ông Châu.

TỨC CẢNH TẬP KIỂU

Trời tây bằng lăng bóng vàng,
Bây giờ kim-mã ngọc đường dờn ai!
Củ đầu nếp xuống sân mai,
Còn toan mở mặt, với người cho qua!
Thấy người lại ngắm đến ta,
Làm ra con ở chùa nhà dốt nơi.
Người gù ta xấu với người,
Yêu nhau mà lại bằng mưu lợi phụng nhau.
Thân tơn chẳng quản làm dơ,
Vào luồn ra cái công hầu mà chi?
Phải đến ăn xôi ở thì,
Sao cho tránh khỏi nữ nhi thường tình?

Lại càng đơ dáng đại hình,
Khư khư mình buộc lấy mình vào trong:
Làm cho rối từ vô hồng,
Máu tham hủy thủy hồi đồng thì mé.
Ra vào theo lui thanh g,
Đãi dĩa tốc rồi đơ chít quân báo.
Ăn làm sao nói làm sao?
Quá ra khi đến thế nào mà hay?
Khéo là mặt dạn mây dầy,
Nồi lòng càng nghĩ càng cay đắng lòng!
Một đời được mấy anh hùng.....
X. sao lục

CẬU-BÈ AI-QUỐC

Trong một chiếc tàu của người Tây ban Nha đi từ Barcelone tới Gènes, có một cậu bé người Pando-ne (Ý đại lợi) ăn mặc rách rưới, nghèo nàn lắm. Các hành khách thấy cậu, sợng loang loang, bèn chung tiền cho cậu. Cậu bé bỏ tiền vào túi, nói cảm ơn, vào trong khoang tàu, bỏ cái màn che của xuống, rồi ngồi yên tĩnh toan xem số tiền ấy nên làm gì. Trong lúc ấy, hành khách đang ăn giữa tàu, họ vừa uống rượu vừa nói chuyện những sự đả lịch và những sự họ đã đi qua. Sau lại quay ra nói xấu nước Ý đại lợi. Người thời nói dân nước Ý đều là bọn gian giáo đốn bóc, người thời nói những người làm việc nước Ý đều là bọn không biết chữ, người thời nói nước Ý là một nước dối nạt, người thời nói nước Ý là một nước bán thiu nhớp nhúa v. v. ... Dương khi hãng hải thuyền trở thời bỗng thấy xa hào ở đầu như mây, đã vào đầu họ. Hành khách giật mình, ngừng đầu lên đường ngo ngoe nhìn, thời lại bị một năm xu nữa ném vào, rồi thấy cậu bé vừa mở màn ra vừa nói rằng: « Tôi trả liễn cho các người đó. Tôi không thêm ăn mà những kẻ đã chửi rủa nước tôi ».

Trẻ con người thiên hạ như thế đó! Còn số nhiều người lớn nước ta thời thế nào? Có phải ai mắng chửi làn lệ đến thế nào cũng mặc, miễn được xu nhiều thì sướng không? Trá-sơn

cũng tư-tướng của nói-giống mình. Xem đi ngắm lại, trông trước ngó sau, những người hữu-tâm không sao không đau lòng vậy. Kỳ - giả cũng một người nằm trong vùng không-không « thối quen » đó, nhiều khi lâu thành bịnh, biết đâu mà chữa không lành, vậy lấy lòng thành-thực mà phò bày cùng anh em, mong cùng nhau tìm phương lộ - cứu, nếu những lớp sau này khôi-mang phải cái tánh nô-lệ trong văn-giới như bọn ta ngày nay thì may lắm.
(H2)
Mình-viên

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH TRUNG-KỶ

N. 2
NÓI VỀ TÀI CHÍNH ĐÔNG-PHÁP

Bài trước (số 1) đã xét lịch sử tài chính Trung - kỷ. Trước khi bàn đến tài chính Trung - kỷ, ta hãy xét qua tài chính Đông-Pháp. Tài chính Đông - pháp có bốn vấn đề ta, phải xét:

- 1) Ngân sách Đông-Pháp đối với ngân-sách Pháp và các ngân-sách các xứ;
- 2) Cách tổ chức các ngân-sách ở Đông Pháp;
- 3) Vấn đề quốc trái « Đông-Pháp »;
- 4) Vấn đề tiền tệ Đông - Pháp;

Trong bài số 2 này, tôi xin bàn hai vấn-đề đầu.

Trước năm 1898, như trong bài số 1 đã nói, có đôi khi ngân sách Pháp phải phụ cấp cho ngân sách Trung-Bắc kỳ. Nhưng từ năm 1899 trở về sau, ngân sách Trung-Bắc kỳ không có nữa; đối với Pháp đành chỉ còn có ngân sách Đông-Pháp. Ngân sách Đông-Pháp không những không phải xin phụ cấp ở Pháp - Đĩnh, mà thường năm lại có phụ cấp cho Pháp - Đĩnh. Phụ cấp đó Pháp - Đĩnh chi phí về việc binh bị ở các xứ thuộc địa. Số phụ cấp ấy có hai thứ: Số phụ cấp « phải có » và số phụ cấp « tùy ý ». Số phụ cấp ấy không phải là nhỏ. Xem như trong năm 1920, Đông-Pháp phụ cấp cho Pháp Đĩnh đến 13.478.600\$ (3.480.000 phụ cấp « phải có », 9.998.600\$ phụ cấp « tùy ý »), thời biết.

Đối với các ngân sách của các xứ trong cõi Đông - Pháp, ngân sách Đông - Pháp cũng phải phụ cấp. Cách phụ cấp này không có gì là lạ, vì bao nhiêu các thứ thuế ngoại ngạch ở các xứ đều thu nộp vào ngân sách Đông-Pháp cả. Số phụ cấp ấy mỗi ngày mỗi nhiều thêm. Xem như trong năm 1912 ngân sách Đông-Pháp chỉ phụ cấp cho các xứ có 2.267.000\$ mà đến năm 1920 số phụ cấp ấy đã lên đến 13.680.360\$ thời biết.

Nói về cách tổ chức thì có bốn thứ ngân sách:

- 1) Ngân sách chung cả Đông - Pháp (budget général),
- 2) Ngân sách riêng của mỗi xứ (budgets locaux),
- 3) Ngân sách các xã (budgets communaux),
- 4) Ngân sách các tỉnh (budgets provinciaux).

Nói về ngân sách Đông - Pháp - Về mặt thu nhập, ngân sách Đông - pháp có những món này: thuế ngoại ngạch, (thuế thường chánh, thuế rượu, thuế muối, thuế a phiện), lợi tức của các sở điện báo, các sở văn tự v. v. các thuế ngoại ngạch và các lợi tức liab liab khác. Về mặt chi xuất ngân sách Đông - Pháp có những món này: chi phí về các công sở thuộc về phủ Toàn-quyền; phụ cấp cho ngân sách các xứ trong cõi Đông - Pháp; trả nợ; chi phí về các công ích (y-chánh, học chánh, lực lộ, v. v.); chi phí liab liab.

Nay ta hãy lấy ngân sách Đông Pháp năm 1920 để làm thí dụ. Năm 1920, số thu nhập dự trù của

ngân sách Đông-pháp là 91.500.000\$. Trong số ấy, thuế thường chánh thu được 52.425.000\$; lợi tức của các sở điện báo, các sở văn tự v. v. được 11.441.000\$; các món linh tinh khác được 26.634.000\$. Số chi tiêu dự trù cũng là 91.500.000\$. Trong số ấy chi phí về các công sở thuộc về phủ Toàn-quyền hết 24.801.210\$; phụ cấp cho ngân sách Pháp hết 13.478.600\$; phụ cấp cho các ngân sách các xứ trong cõi Đông-Pháp hết 13.681.360\$; trả nợ hết 4.146.000\$; chi phí về các công ích hết 17.877.860\$; chi phí về các món linh tinh khác hết 17.514.030\$.

Nói về ngân sách của các xã - Dưới ngân sách Đông-Pháp, mỗi xứ có một ngân sách riêng gọi là ngân sách bản xứ. Về mặt thu nhập, các ngân sách ấy có các thứ thuế chánh ngạch (thuế đình thuế điền) và đôi ba thứ thuế linh tinh khác. Về mặt chi xuất thời có các món tiền phí trong xứ.

Nói về xã Tây (municipalité), hiện nay thời có những thành phố « nhượng địa » như Saigon, Cholon Hanoi, Haiphong, Tourane. Các xã Tây ấy đều có ngân sách riêng.

Nói về Trung - kỷ, ngoài Tourane lại còn có ba thành phố khác (chưa phải « nhượng địa ») gần đây đã lập thành xã ấy: Dalat (1920), Vinh, Bến-thủy (1920) và Thanh - hóa (1920). Các xã Tây mới đó cũng đều có ngân sách riêng.

Nói về ngân sách các tỉnh - Ở địa thế nước ta thuở xưa chia ra bằng tỉnh. Từ khi có Bảo hộ vẫn cứ giữ. Cách vài mươi năm về trước, từ Bắc đến Nam tỉnh nào cũng có ngân sách riêng. Nhưng từ năm 1913 lại nay thời Trung - kỷ và Bắc-kỷ không có nữa. Hiện nay, chỉ ở Nam - kỷ còn có thời.

Nói tóm tắt lại thời nay vấn đề có địa phương, nhưng thực ra thời rất giản tiện, giản tiện là vì người mình không phải - muốn « phải » cũng không được - đoán định đến. Thiết thế. Trừ ở Nam - kỷ các ông hội - đồng quân hạt người Nam còn có li nhiều quyền đoán định trong việc tài chính bản xứ, ngoài ra thời chỉ một mình nhà nước Bảo hộ đoán định cả.

THẾ GIỚI CÓ THỂ HÒA-BÌNH KHÔNG?

Cuộc Âu chiến gây nên những đau hư hại rất ghê gớm, từ khi liên kết đến giờ đã có 11 năm trời mà bề bõ chưa lại. Cái họa chiến tranh thảm khốc thế nào, nhân loại khao khát hòa bình thế nào, tưởng không cần nhắc lại làm gì nữa. Đây ta chỉ bàn qua cái giá trị của những cách giải quyết vấn đề hòa bình và xem thử hòa bình một ngày kia có thể thực hiện không.

Thứ giá Âu-Ấy có lẽ sẽ xướng chính thể « Âu châu liên bang », tưởng đó là một cái phương thức tiến diện cho sự hòa bình của Thế giới. Ý tưởng ấy, báo giới bản đi luận lại rộn ràng, mà như là mấy tháng gần đây. Chủ « Âu châu liên bang » xuất tự nhà văn báo Vieto Hugo, tiếp đó ông Wagner cũng có nói đến. Nhưng sau đại chiến, « Âu châu liên bang » mới thành một vấn đề quan trọng và mới có lý luận xác thực ít nhiều.

Vào khoảng 1920, ông Gaston Riou người Pháp xuất bản quyển « Âu-châu là tổ quốc ta » (Europe, ma patrie), trên tự cái đại lược của chủ nghĩa Âu châu liên bang mà ngày nay có nhiều người phò họa. Sách này, chữ lắm, song ta có thể tóm tắt lại như sau này: « Chiến tranh do những mối xung đột nước này với nước kia gây nên; các nước Âu-châu (Anh và Nga là những nước có cái văn hóa khác Âu châu nhiều, nên phải bỏ ra ngoài) nếu muốn duy trì hòa bình thế giới, nếu muốn khỏi bị tiêu diệt vì một cái chiến họa tương lai, thì tất nhiên phải đi chử thành liên bang. Âu châu có sẵn cái dân tinh hoạt bát vô song, đến chiến hậu lại sản xuất một hạng người vì đi trải qua cuộc kinh nghiệm thống thiết mà quyết chí chết sống cho hòa bình, thế là có đủ các điều kiện để thực hiện cuộc liên bang. Làm được thế thì khi qua viên mãn lắm; Âu châu sẽ giữ được quyền tự vệ của mình; Mỹ đã bị cái độc vật chất (?) nó làm cho liếm mòn không thể gì chống lại nổi; Đông phương tuy có tinh thần trong sạch, nhưng vẫn có tinh nhu liệt ưu cực nên cần phải ở vào địa vị phụ thuộc. Vì Âu-châu có cái tinh thần bình quân (?) ấy, nên sẽ không có chiến tranh nữa ».

Đó, chủ nghĩa của ông Riou hoài bão, nội dung là thế đó. Một rằng tinh thần, hai rằng tinh thần; chủ nghĩa ấy chi vì không có cái cơ sở gì cả, nên không bao giờ thực hành được; ta quyết nhận ngay thế, không cần dài lời phê bình làm gì. Bước lên một tầng mà nói, đó chủ nghĩa ấy có thực hành đi nữa thì hòa bình cũng là lời nói huyền hạo thôi. Chính ông Riou nhận rằng mục đích ông là giữ quyền tự vệ cho Âu - châu. Quyền tự vệ còn, bất bình đẳng vẫn còn; bất bình đẳng còn, thì cái lịch « nhược nhược cường thế » sao cho tránh khỏi? Trước kia chiến tranh nước này với nước nọ, Nay Âu-châu liên bang chi là một nước lớn, thì cuộc đụng chạm với các nước khác lại gây nên hư hại trầm trọng hơn. Nói mà nghe thế, chờ chủ nghĩa ông Riou chi là lời tán thán, không có chút giá trị đáng cho ta bàn đến. (Xem qua trang ba cột thứ tư)